

CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ THÀNH ĐẠT

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ THÀNH ĐẠT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH DAT SERVICE DEVELOPMENT AND TRADING BUSINESS LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt: THANH DAT SDTB CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110291009

3. Ngày thành lập: 20/03/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Phòng 205, Tầng 2, Số 25 Phố Thọ Tháp, Tổ 19, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0916127710

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
2.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
3.	Bán buôn thực phẩm	4632
4.	Bán buôn đồ uống	4633
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm, dược liệu, thuốc, thuốc từ dược liệu và dụng cụ y tế;	4649
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
8.	Trồng lúa	0111
9.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
10.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
11.	Trồng cây mía	0114
12.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
13.	Trồng cây lấy sợi	0116
14.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
15.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
16.	Trồng cây hàng năm khác	0119
17.	Trồng cây ăn quả	0121
18.	Trồng cây điều	0123
19.	Trồng cây hồ tiêu	0124

20.	Trồng cây cao su	0125
21.	Trồng cây cà phê	0126
22.	Trồng cây chè	0127
23.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
24.	Trồng cây lâu năm khác	0129
25.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
26.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
27.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
28.	Chăn nuôi gia cầm	0146
29.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
30.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
31.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
32.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa; - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299(Chính)
34.	Bán buôn tổng hợp	4690
35.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
36.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
37.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
38.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
39.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
40.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
41.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
42.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
43.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
44.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
45.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
46.	Sản xuất đường	1072
47.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
48.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
49.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
50.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
51.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
52.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
53.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
54.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012

55.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
56.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
57.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
58.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
59.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
60.	Bốc xếp hàng hóa	5224
61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
62.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
63.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
64.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN TIẾN TRUNG	Việt Nam	Số nhà 56, Ngõ 217, Phố Yên Hòa, Tổ 22, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	55.000.000.000	55,000	001085014015	
2	NGUYỄN NGỌC ANH	Việt Nam	Tổ 1, Cụm 3, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	45.000.000.000	45,000	031084017254	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN TIẾN TRUNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 31/12/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001085014015

Ngày cấp: 10/07/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số nhà 56, Ngõ 217, Phố Yên Hòa, Tổ 22, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 56, Ngõ 217, Phố Yên Hòa, Tổ 22, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội